ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 618 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Luật Giao thông đường thuỷ nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa ngày 17/6/2014; Luật Đường sắt ngày 16/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Nghị quyết số 113-NQ/TU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua "Điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 61/TTr-SGTVT ngày 09/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu điều chỉnh, bổ sung cục bộ quy hoạch

Điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 làm cơ sở pháp lý thực hiện một số chương trình, dự án cấp thiết về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn đến năm 2020, đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay. Đồng thời, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung mang tính định hướng cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vận tải trong giai đoạn 2021-2030 để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Ủy ban Nhân dân tỉnh
2019.08.23 15:39

2. Phạm vi điều chỉnh

- Giai đoạn đến năm 2020: Điều chỉnh hướng tuyến, quy mô, giai đoạn đầu tư một số tuyến đường; bổ sung quy hoạch một số tuyến đường, công trình cầu; điều chỉnh tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn; bổ sung quy hoạch một số cảng thủy nội địa và tuyến đường kết nối các cảng với giao thông đường bộ.

- Giai đoạn đến năm 2030: Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về tầm nhìn đến năm 2030 để định hướng khi nghiên cứu, xây dựng Quy hoạch tỉnh.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch

3.1. Điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch đến năm 2020

3.1.1. Đường bộ

a) Quốc lộ, cao tốc:

- Quốc lộ 17: Điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đoạn Km72+800 - Km74+750 theo hướng mới đi thẳng, nối trực tiếp từ Km72+800 - Km74+750 (không sử dụng đoạn tuyến đường cũ).

- Tuyến kết nối cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn và Hà Nội - Thái Nguyên: Điều chỉnh thành tuyến kết nối cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên với QL37.

- Điều chỉnh, bổ sung hệ thống đường gom hai bên cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (đi qua các huyện: Việt Yên, Yên Dũng, Lạng Giang và thành phố Bắc Giang) dài 78km, quy mô tối thiểu cấp III.

b) Đường tỉnh (các tuyến đường tỉnh hiện có):

- Đường tỉnh 298, 292, 290: Điều chỉnh quy mô từ cấp IV lên cấp III.

- Đường tỉnh 299: Điều chỉnh quy mô đoạn QL31 - Neo - Đồng Việt từ cấp IV lên cấp III; bổ sung cầu Đồng Việt kết nối sang tỉnh Hải Dương.

- Đường tỉnh 289: Điều chỉnh quy mô đoạn Chũ - Khuôn Thần từ cấp IV lên cấp III; bổ sung cầu Chũ mới.

- Đường tỉnh 288: Điều chỉnh quy mô đoạn Thắng - Gầm từ cấp IV lên cấp III.

- Đường vành đai IV: Điều chỉnh giai đoạn thực hiện xây dựng cầu vượt QL1 kết nối với khu công nghiệp Quang Châu từ sau năm 2020 về trước năm 2020; điều chỉnh hướng tuyến đoạn cuối tuyến đi qua Xuân Cẩm, kết nối với nút giao Bắc Phú huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

c) Điều chỉnh, bổ sung một số tuyến mở mới:

- Bổ sung tuyến Cảnh Thụy - Neo - Nham Sơn - Yên Lư, huyện Yên Dũng kết nối với đường khu công nghiệp Vân Trung, Quang Châu, đường Vành đai IV; chiều dài 17km, quy mô cấp III.

- Bổ sung tuyến kết nối QL31 - ĐT293 Lục Nam, dài 3,5km, quy mô cấp III.

- Bổ sung tuyến kết nối ĐT296 với đường vành đai IV huyện Hiệp Hòa, dài 7,6km, quy mô cấp IV.

- Bổ sung tuyến Dương Đức - Nghĩa Hưng - Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (kết nối ĐT292 và ĐT295), dài 11 km, quy mô cấp III.

- Bổ sung tuyến kết nối ĐT298 đến đường vành đai IV (qua địa bàn Hoàng Ninh, Quảng Minh, Trung Sơn) huyện Việt Yên, dài 7km, quy mô cấp III.

- Bổ sung tuyến kết nối ĐT293 - cảng Mỹ An - QL31, huyện Lục Nam và Lục Ngạn, dài 10km, quy mô cấp III và xây dựng cầu mới vượt sông Lục Nam.

- Điều chỉnh tuyến Tam Dị (Lục Nam) - Đông Hưng - Chũ (Lục Ngạn) thành tuyến Tam Dị - Đông Hưng (Lục Nam) - Quý Sơn - Hồng Giang (Lục Ngạn), dài 36km, quy mô cấp III.

d) Điều chỉnh tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn:

- Đường huyện: Tỷ lệ cứng hóa mặt đường đạt 100%;

- Đường xã: Tỷ lệ cứng hóa mặt đường xã đạt 70%;

- Đường thôn, xóm: Nâng cấp đạt loại B, tỷ lệ cứng hoá đạt 75 - 80%.

3.1.2. Đường thủy nội địa

a) Bổ sung danh mục một số cảng vào quy hoạch gồm:

- Cảng chuyên dùng: Cảng xăng dầu Quang Châu, cảng Mỹ An, cảng Thạch Bàn, cảng Tân Tiến, cảng Trí Yên, cảng Hòa Phú, cảng Hợp Thịnh, cảng Khám Lạng, cảng Yên Lư.

- Cảng hành khách: Cảng Chùa Vĩnh Nghiêm.

b) Bổ sung quy hoạch một số tuyến đường kết nối giữa cảng và đường bộ, gồm: Đường kết nối cảng Đồng Sơn với QL1; tuyến đường kết nối cảng Quang Châu với khu công nghiệp Quang Châu và QL1; tuyến kết nối ĐT293 đến cảng Tân Tiến; tuyến kết nối QL17 với cảng Thạch Bàn, quy mô tối thiểu đạt cấp IV.

3.2. Điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030:

a) Các tuyến đường tỉnh hiện có:

- Đường tỉnh 288: Điều chỉnh cắt giảm 1,5km đầu tuyến về đường huyện quản lý; bổ sung 1,5km từ điểm đầu nhánh 3 đường Vành đai IV đến đê sông Cầu quy mô cấp III; bổ sung 01 cầu vượt sông Cầu.

- Đường tỉnh 293: Điều chỉnh quy mô đoạn thành phố Bắc Giang - QL37 dài 20km từ cấp III lên cấp II.

- Đường tỉnh 298B: Điều chỉnh chuyển toàn bộ ĐT298B hiện trạng thành đường huyện. ĐT298B mới bắt đầu từ ĐT295B (Hồng Thái) - ĐT298 (Km 14+200) - QL37 (Km77+200) - chùa Bổ Đà và kết thúc tại đê sông Cầu. Chiều dài tuyến 14,5km; quy mô cấp III; xây dựng cầu vượt sông Cầu.

- Đường tỉnh 299B: Điều chỉnh điểm cuối từ ngã tư giao tuyến nhánh 1 ĐT293 về cổng UBND xã Trí Yên.

b) Bổ sung quy hoạch một số tuyến thành đường tỉnh:

- Tuyến Tam Dị - Đông Hưng - Quý Sơn - Hồng Giang, dài 36km, quy mô cấp III.

- Tuyến kết nối khu Hồ Khuôn Thần huyện Lục Ngạn với cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, dài 10km, quy mô cấp IV.

- Tuyến QL31 - Hồ Suối Nứa - Đông Hưng huyện Lục Nam kết nối tỉnh Lạng Sơn, dài 17km, quy mô cấp III.

- Tuyến Cảnh Thụy - Neo - Nham Sơn - Yên Lư huyện Yên Dũng kết nối với đường khu công nghiệp Vân Trung, Quang Châu, đường Vành đai IV, dài 17km, quy mô cấp III.

- Tuyến Mục - Đèo Kiếm (Sơn Động), kết nối với tỉnh Quảng Ninh, dài 11km, quy mô cấp IV.

- Tuyến kết nối ĐT293 - cảng Mỹ An - QL31, huyện Lục Nam và Lục Ngạn, dài 10km, quy mô cấp III.

- Đường gom hai bên cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (đi qua các huyện: Việt Yên, Yên Dũng, Lạng Giang và thành phố Bắc Giang), dài 78km, quy mô tối thiểu cấp III.

c) Bổ sung quy hoạch một số tuyến mở mới (03 tuyến):

- Tuyến Hồ Suối Nứa - ĐT289 huyện Lục Nam, dài 10km, quy mô cấp III.

- Tuyến tránh thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa từ Lương Phong (Km87+600 QL37) đến Hoàng An (Km94, QL37), dài 7,6km, quy mô cấp III.

- Tuyến kết nối ĐT294 đến QL37 (qua địa bàn các xã: Đại Hóa, Song Vân, Ngọc Vân huyện Tân Yên; xã Thượng Lan, Việt Tiến huyện Việt Yên) dài 16km, quy mô cấp III.

d) Bổ sung tuyến đường huyện lên đường tỉnh quản lý (02 tuyến):

- Tuyến Liên Chung - Việt Lập - Ngọc Lý, huyện Tân Yên, dài 19,9km.

- Tuyến Bỉ (Ngọc Thiện) - Thượng Lan - QL37 (Quán Rãnh).

e) Điều chỉnh bỏ tuyến đường huyện quy hoạch lên đường tỉnh (02 tuyến):

- Tuyến Kế (thành phố Bắc Giang) - Hương Gián (Yên Dũng) do chuyển về đường đô thị.

- Tuyến Làng Tự (QL37) - Dương Huy do chuyển thành ĐT298B.

4. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư và nhu cầu vốn giai đoạn 2018 - 2020

4.1. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư: *(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo).*

4.2. Nhu cầu vốn, nguồn vốn đầu:

- Nhu cầu vốn: Tổng nhu cầu vốn đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ, đường thủy giai đoạn 2018 - 2020 khoảng **14.289 tỷ đồng**, trong đó: Các công trình thuộc danh mục ưu tiên 9.489 tỷ đồng; giao thông nông thôn: 4.200 tỷ đồng; bảo trì đường bộ: 100 tỷ đồng; công trình cảng đường thủy: 500 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương, trái phiếu Chính phủ, ngân sách địa phương, vốn PPP và các nguồn vốn huy động khác (vốn từ các doanh nghiệp, xã hội hóa, đóng góp của nhân dân,...). Trong đó: Vốn NSTW, TPCP: 1.399 tỷ đồng; vốn NSĐP: 5.078 tỷ đồng; vốn PPP: 4.812 tỷ đồng; vốn huy động khác: 3.000 tỷ đồng.

5. Nhu cầu sử dụng đất giai đoạn 2018 - 2020: Khoảng **1.300 ha** *(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).*

6. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh và Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức công bố, triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

Bản điện tử:
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh, các Đoàn thể nhân dân;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, các phòng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn

Phụ lục số 01

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ NHU CẦU VỐN

(Kèm theo Quyết định số 618 /QĐ-UBND ngày 23 /8/2019 của UBND tỉnh)

TT	Công trình	Khối lượng (km)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
	TỔNG VỐN	**443,15**		**11.993**		
I	**Các dự án đang thi công**	**157,60**		**6.251**		
1	Cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn đoạn cầu QL31 - Cầu Lường	20,5	2-4 làn xe	2.650	BOT	Đang thi công
2	Cải tạo, nâng cấp QL 37 đoạn Km72-Km83	11	Cấp III	59	NSTW	Đang thi công
3	Cải tạo, nâng cấp QL 37 đoạn Km70-Km72	2	Cấp III	14,8	NSĐP	Đang thi công
4	Cải tạo nâng cấp ĐT 295 Tam Dị - Đồi Ngô, huyện Lục Nam	10	Cấp III	130	NSĐP	Đang thi công theo từng đoạn
5	Xây dựng tuyến đường nối cầu Bến Đám đi ĐT293	3,8	Cấp III	59	NSĐP	đang thi công
6	Xây dựng Cầu Đồng Sơn và đường lên cầu	10,6	Cấp III và đường đô thị	1.163	BT	Đang thi công
7	Xây dựng đường trục Cụm CN Nghĩa Hòa (nối QL với ĐT 292)	4	Cấp III	135	BT	Đang thi công
8	ĐT293 đoạn Thanh Sơn – Hạ My (dự án chuyển tiếp)	13,7	Cấp III	275	TPCP	Đang thi công
9	Cải tạo, nâng cấp ĐT 288, huyện Hiệp Hòa	7,2	Cấp IV	50	NSĐP	Đang thi công
10	Đường nối ĐT 293- cảng Mỹ An	5,3	Cấp III	120	NSĐP	Đang thi công
11	ĐT 289 kéo dài (đoạn từ thị trấn Chũ đi Đồng Đình)	16	Cấp IV	200	BT	Đang thi công
12	Đường Vành đai IV tỉnh Bắc Giang và các tuyến nhánh.	35,4	Cấp III	1.230	TPCP, NSĐP	Đang thi công
13	Tuyến kết nối ĐT292 - QL37 thuộc huyện Lạng Giang	10,8	Cấp III	139	NSĐP	Đang thi công
14	Cải tạo nâng cấp tuyến Hương Mai – Song Vân đoạn Km8-Km11+332	7,3	Cấp V	26	NSĐP	Đang thi công
II	**Các dự án có chủ trương đầu tư và đang lập dự án đầu tư**	**153,85**		**3.239**		
1	Đường nối ĐT 296 với vành đai IV	6,8	Cấp IV	203	BT	Đang lập dự án
2	Cải tạo nâng cấp QL37 Km83+300-Km88+100 và Km 90+000-Km91+400	6	Cấp III	89,4	NSĐP	Đang lập dự án
3	Cải tạo nâng cấp ĐT 398 đoạn Đồng Việt – Neo (km 0+000-Km8+300) và QL17 đoạn cống Kem – Tiền Phong (km 55+000-Km60+052)	13,35	Cấp IV, III	247	NSĐP	Đang lập dự án
4	Cải tạo nâng cấp ĐT 294 đoạn ngã ba Tân Sỏi – Phúc Sơn	13,25	Cấp III	280,5	BT	Đang lập dự án
5	Cải tạo nâng cấp ĐT 292 trên địa bàn huyện Lạng Giang	8,3	Cấp III	180,4	BT	Đang trình dự án
6	Cải tạo nâng cấp ĐT 292 trên địa bàn huyện Yên Thế	10	Cấp III	120	NSĐP	Có chủ trương
7	Cải tạo, nâng cấp QL 31 đoạn Km 17+800-Km 38+600	20,8	Cấp III	280	NSĐP	Đang lập dự án
8	Cải tạo nâng cấp ĐT 295B đoạn Lạng Giang - TPBG	4	Cấp III	60	NSĐP	Đã có dự án
9	Xây dựng cầu vượt dân sinh QL1 và QL37			28,7	NSĐP	Đã có dự án

TT	Công trình	Khối lượng (km)	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
10	Xây dựng đường nối QL17 với QL37	5;75	Cấp III	218	NSĐP	Đang lập dự án
11	Xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với KCN Quang Châu và mở rộng đường gom QL1	4,95	Cầu rộng 13m, dài 202m	312	NSĐP	Đang lập dự án
12	Xây dựng cầu vượt nút giao đường Xương Giang nối NTMK với đường Trần Quang Khải	0,45	Cầu rộng 13m	201	NSĐP	Đang lập dự án
13	Cải tạo, nâng cấp QL 17 đoạn Km 72+500-Km 88	15	Cấp III	177,5	NSTW, NSĐP	Đã phê duyệt dự án
14	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 289 Chũ – Khuôn Thần	9,7	Cấp III	214	NSĐP	Đang lập dự án
15	Tuyến Cảnh Thụy – Nham Sơn – Yên Lư – Vân Trung (Việt Yên)	17	Cấp III	460	NSĐP	Đã có dự án
16	Tuyến kết nối QL31-ĐT 293 Lục Nam	3,5	Cấp III	62	NSĐP	Đã có dự án
34	Tuyến Tam Dị - Đông Hưng – Quý Sơn – Hồng Giang	15	Cấp III	105	NSĐP	GPMB và làm nền
III	**Các dự án dự kiến đầu tư sau năm 2020**	**131,7**		**2.504**		
1	Tuyến kết nối Tân Yên – Việt Yên (QL37)	16,2	Cấp III	400	NSĐP, BT	
2	Tuyến đường kết nối QL31 đến cảng Mỹ An (xây 01 cầu)	4	Cấp III	130	NSĐP	
3	Tuyến kết nối đường cầu Đồng Sơn đến cảng tổng hợp Đồng Sơn	1,5	Cấp III	60	NSĐP	
4	Tuyến đường kết nối Khu công nghiệp Quang Châu với cảng tổng hợp Quang Châu.	1,5	Cấp III	60	NSĐP	
5	Đường nối cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên – QL37	8	Cấp III	700	BOT	
6	Cải tạo nâng cấp đường gom hai bên cao tốc Hà Nội – Lạng Sơn địa bàn tỉnh Bắc Giang	42	Cấp III	504	NSĐP	
7	Cải tạo, nâng cấp QL 17 đoạn Nhã Nam – Cầu Gồ	5,5	Cấp III	65	NSTW, NSĐP	
8	Tuyến Tam Dị - Đông Hưng – Quý Sơn – Hồng Giang	36	Cấp III	360	NSĐP	
9	QL31 – Hồ Suối Nứa kết nối với tỉnh Lạng Sơn	17	Cấp III	225	NSĐP	

Tổng nhu cầu vốn thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2018-2020 (I+II): **9.489 Tỷ đồng**

Trong đó:

- Vốn NSTW, TPCP: 1.399 Tỷ đồng
- Vốn NSĐP: 3.278 Tỷ đồng
- Vốn PPP: 4.812 Tỷ đồng

Phụ lục số 02

NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT BỔ SUNG CHO CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Quyết định số 618 /QĐ-UBND ngày 23 /8/2019 của UBND tỉnh)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Diện tích đất thu hồi (ha)
1	Cải tạo, nâng cấp ĐT 295 (Ngọc Châu - Thị trấn Thắng)	H. Hiệp Hòa	9,5
2	Cải tạo, nâng cấp ĐT 295B (giai đoạn 2)	H. Lạng Giang	3,6
3	Đường tỉnh 289 (từ Km0 Thần đi ĐT 293)	H. Lục Ngạn	25,5
4	Cải tạo, nâng cấp QL 37 đoạn Km 72-Km 83	H. Việt Yên	4,4
5	Cải tạo nâng cấp ĐT 293 đoạn Thanh Sơn đến Hạ My	H. Sơn Động	12
6	Cải tạo, nâng cấp QL 37 đoạn Km 70-Km 72	H. Việt Yên	0
7	Cải tạo, nâng cấp ĐT 294 (Tân Sỏi - Cầu Ca) huyện Yên Thế	H.Yên Thế	9
8	Cải tạo, nâng cấp QL 17 đoạn Km 72+500-Km 88	H.Việt Yên, Tân Yên	15,5
9	Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn	TP Bắc Giang, Lạng Giang	62,5
10	Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam – Chũ	H. Lục Nam, Lục Ngạn	20
11	Cải tạo, nâng cấp QL17 đoạn Nhã Nam – Cầu Gồ	H. Yên Thế	5,5
12	Đường nối ĐT296 với vành đai IV	H. Hiệp Hòa	13,6
13	Cải tạo nâng cấp QL37 Km 83+300-Km88+100	H. Hiệp Hòa	2,5
14	Đường nối QL17 với QL37 (tuyến PT05)	H.Việt Yên	11
15	Đường vành đai IV	H.Việt Yên, HH	46,5
16	Cải tạo nâng cấp ĐT398 đoạn Đồng Việt – Neo (Km 0+00-Km8+300) và QL17 đoạn cống Kem – Tiền Phong (Km 55+000-Km60+052)	H. Yên Dũng	10,5
17	Cải tạo nâng cấp ĐT 292	H. Lạng Giang, Yên Thế	15
18	Cải tạo nâng cấp ĐT 295 Tam Dị - Đồi Ngô, huyện Lục Nam.	H. Lục Nam	8
19	Xây dựng tuyến kết nối cầu Bến Đám đi ĐT 293	H. Yên Dũng	7
20	Xây dựng cầu vượt QL1, kết nối với đường vành đai IV với khu CN Quang Châu và mở rộng đường gom QL1	H. Việt Yên	3,6
21	Xây dựng đường trục CCN Nghĩa Hòa (nối QL1 với ĐT292)	H. Lạng Giang	8
22	Xây dựng Cầu Đồng Sơn và đường lên cầu	H. Yên Dũng, TPBG	38
23	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 288	H. Hiệp Hòa	4,5
24	Đường Vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang	H. Việt Yên, Hiệp Hòa	70
25	Đường nối ĐT 293 đi cảng Mỹ An – QL31	H Lục Nam, Lục Ngạn	18,5
26	Tuyến Cảnh Thụy – Nham Sơn – Yên Lư – Vân Trung (Việt Yên)	H. Yên Dũng, Việt Yên	35
27	Tuyến kết nối QL31-ĐT 293 Lục Nam	H Lục Nam	7,5
28	Cải tạo nâng cấp tuyến Hương Mai – Song Vân đoạn Km 8-Km11+332	H. Việt Yên	2
29	Tuyến kết nối Lạng Giang (ĐT292) - Tân Yên - Việt Yên (QL37)	H. Lạng Giang, Tân Yên, Việt Yên	46
30	Tuyến Tam Dị - Đông Hưng – Quý Sơn – Hồng Giang (GPMB 15km)	H. Lục Nam, Lục Ngạn	30
31	Tuyến đường kết nối đường cầu Đồng Sơn đến cảng tổng hợp Đồng Sơn	TP Bắc Giang	2,7
32	Tuyến đường kết nối Khu công nghiệp Quang Châu với cảng tổng hợp Quang Châu.	H. Việt Yên	2,5
33	Giao thông nông thôn	Toàn tỉnh	750
	Tổng cộng		**1.300**